

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2023/HS-ST**
Ngày 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Hữu Bình và bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh ngày 24/6/1985 tại tỉnh Tuyền Quang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố I, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang;**

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Phạm Văn H** (đã chết) và bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1964; vợ: **Đặng Hồng N**, sinh năm 1994; con: có 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án: Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 29/11/2022 chấp hành xong hình phạt)

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2021 của **Công an huyện S**, tỉnh Tuyền Quang, xử phạt **Phạm Văn C** 2.250.000đồng về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Duy D**, sinh ngày 18/12/1984 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Đặng Duy T** (đã chết) và bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1959; vợ: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con; Chưa có.

- Tiền án: Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 17/4/2012, của **Ủy ban nhân dân phường T**, đưa **Đặng Duy D** vào cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

+ Quyết định số 1246/QĐ-CT ngày 13/6/2012, của **Ủy ban nhân dân thành phố T**, đưa **Đặng Duy D** vào cai nghiện ma túy bắt buộc (giai đoạn II) tại công trường 06, **thành phố T**.

+ Quyết định số 4517/QĐ-CT ngày 17/10/2013, của **Ủy ban nhân dân thành phố T**, đưa **Đặng Duy D** về cai nghiện ma túy (giai đoạn III) tại nơi cư trú.

+ Bản án số 35/2014/HSST ngày 16/5/2014, của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt **Đặng Duy D** 02 năm 09 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 17/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù).

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Anh **Nguyễn Ngọc H2**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Tổ dân phố C, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2023, **Phạm Văn C**, trú tại **tổ dân phố I, phường A, thành phố T** một mình đi xe ô tô khách đến **bến xe khách M, thành phố Hà Nội** để tìm mua ma túy đá (Methamphetamine), mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, đến nơi **C** gặp và mua được từ một người phụ nữ tên **T3** (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy đá gói bằng túi nilon màu trắng, viên đỏ với giá 3.000.000 đồng. Mua xong **C** đi xe ô tô khách về nhà chia ma túy thành nhiều gói nhỏ gói bằng túi nilon màu trắng cất giấu tại nhà và cho ma túy vào 02 ống nhựa màu đen hàn kín hai đầu đựng trong túi nilon màu trắng có chữ màu xanh cất giấu tại bồn cây xanh thứ 4, tại vỉa hè đường đi phía sau Quảng trường **Thành phố T** (theo hướng từ **Q** đi Bảo hiểm xã hội **thành phố T**).

Đến ngày 02/6/2023, C đã sử dụng hết một phần ma túy cất giấu tại nhà, còn lại 02 gói nhỏ gói bằng túi nilon màu trắng cất giấu tại nhà và 02 ống nhựa màu đen đựng ma túy cất giấu ở bồn cây xanh Quảng trường thành phố mục đích để bán.

Khoảng 02 giờ 19 phút ngày 04/6/2023, Đặng Duy D, trú tại tổ C, phường A, thành phố T đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc H2, trú tại tổ C, phường N, thành phố T nhắn tin, gọi điện qua tài khoản Z với tên "Cần tỉnh" (sau đó H2 đổi tên thành "Gió Quấn Đì") đến tài khoản của Z của D tên "D" nhờ D mua hộ ma túy đá (Methamphetamine), D đồng ý nói với H2 giá là 600.000đồng, trong đó 500.000đồng là tiền ma túy, 100.000đồng là tiền công của D). Sau đó D gọi điện thoại, nhắn tin qua tài khoản Z tên "D" đến tài khoản zalo của Phạm Văn C là "Cuong hoan" hỏi C mua 02 gói ma túy đá, C đồng ý bán với giá 1.000.000đồng và bảo D chuyển tiền đến tài khoản số 1013118377 của C mở tại ngân hàng V (tài khoản đăng ký tên Nguyễn Văn H3, trú tại tổ dân phố I, phường A, thành phố T). C cho 02 gói ma túy đá gói bằng túi nilon màu trắng vào trong vỏ bao thuốc lá T4 và mang cất giấu tại vị trí chân cột điện cạnh hồ T thuộc tổ dân phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang rồi báo vị trí cất giấu cho D. Hồi 02 giờ 21 phút cùng ngày, H2 chuyển số tiền 600.000 đồng từ tài khoản số 109873631516 của H2 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 (V1) đến tài khoản số 0964812984 của D mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M). Sau khi nhận được tiền từ H2, hồi 02 giờ 22 phút cùng ngày, D chuyển số tiền 500.000đồng từ tài khoản của D đến tài khoản số 1013118377 của C. Đến 02 giờ 28 phút cùng ngày, C thấy tài khoản báo đã nhận được số tiền 500.000đồng, thấy chưa đủ tiền nên C gọi điện thoại lại cho D hỏi thì D bảo nợ 500.000đồng, C đồng ý.

Sau khi biết vị trí cất ma túy, D đến chân cây cột điện gần hồ T lấy 02 gói ma túy đá bằng nilon màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá T, D cất 02 gói ma túy đá vào trong túi quần, vứt vỏ bao thuốc lá rồi đi xe taxi đến khu vực ngõ gần nhà H2 tại tổ C, phường N, thành phố T bán cho H2 01 gói ma túy đá, bán xong D đi về nhà. Hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, D cất 01 gói ma túy đá còn lại trong túi quần bên trái, mục đích để bán, khi đang đi bộ tại tổ C, phường A, thành phố T, thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang, tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Đối với Nguyễn Ngọc H2 sau khi mua được ma túy thì nhìn thấy lực lượng Cảnh sát cơ động đang tuần tra, sợ bị phát hiện nên H2 đã vứt gói ma túy tại khu vực gần nhà. Ngày 06/6/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 04/6/2023 tại chỗ ở của Đặng Duy D, tại tổ C, phường A, thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Duy D, kết quả thu giữ tại tủ gỗ màu nâu cạnh giường ngủ của D: 01 chai thủy tinh có nắp màu xanh bằng nhựa, tại vị trí cổ chai có viên nhựa màu trắng, phía trên nắp nhựa màu xanh được bố trí hai lỗ, một lỗ được gắn với các ống nhựa liên kết với nhau, có màu hồng, vàng, cam, lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh có một đầu hình cầu (chai thủy tinh cao 13cm, đáy chai có đường kính 4cm, nắp chai có đường kính 3cm); 01 chai thủy tinh hình tháp, trên đỉnh chai có nilon hình sao năm

cánh và lỗ nhỏ thông xuống đáy chai bằng ống thủy tinh phía trong, tại vị trí dưới cổ chai có một lỗ gắn với ống nhựa màu hồng (chai có chiều cao 20cm, đáy chai có đường kính 4,3cm, miệng chai có đường kính 2cm); 01 bật lửa gas màu đỏ đen không có bộ phận kim loại đánh lửa, tại vị trí đầu bật lửa có bố trí 01 ống thủy tinh gắn với lỗ thoát gas, trên vỏ bật lửa có mã vạch kèm theo dãy số 6971807250162.

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 04/6/2023 tại chỗ ở của **Phạm Văn C**, tại **tổ I, phường A, thành phố T** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Phạm Văn C**, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 04/6/2023, tiến hành khám nghiệm hiện trường tại **tổ I, phường A, thành phố T**, phát hiện, thu giữ tại vị trí bồn cây xanh thứ 4, tại vỉa hè đường đi phía sau Quảng trường **Thành phố T** (theo hướng từ **Quốc lộ B** đi Bảo hiểm xã hội **thành phố T**): 01 gói bằng nilon màu trắng có chữ, số màu xanh, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu đen được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Phạm Văn C**.

Ngày 04/6/2023 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Đặng Duy D**, **Phạm Văn C**, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể **C, D** (**C** khai sử dụng ma túy ngày 02/6/2023, nguồn gốc mua của người phụ nữ tên **T3. D** khai sử dụng ma túy ngày 03/6/2023, nguồn gốc mua của người đàn ông không quen biết tại đầu ngõ vào nhà **D**). Ngày 06/6/2023 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Nguyễn Ngọc H2**, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể **H2**.

Kết luận giám định số 798 ngày 07/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận, mẫu vật thu giữ của **Đặng Duy D** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,098gam (*Không thấy không chín tám gam*).

Kết luận giám định số 799 ngày 07/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận, mẫu vật thu giữ của **Phạm Văn C** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,260gam (*Không thấy hai sáu không gam*).

Về vật chứng: Ngày 04/6/2023, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của **Đặng Duy D**, các thành phần tham gia và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có chứa 0,048 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của **Phạm Văn C**, các thành phần tham gia và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có chứa 0,210 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tạm giữ của **Đặng Duy D**: 01 điện thoại Iphone 11 màu vàng trắng, bên trong có 01 sim vinaphone; 01 chai thủy tinh có nắp màu xanh bằng nhựa, tại vị trí cổ chai có viền nhựa màu trắng, phía trên nắp nhựa màu xanh được bố trí hai lỗ, một lỗ được gắn với các ống nhựa liên kết với nhau, có màu hồng, vàng, cam, lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh có một đầu hình cầu (chai thủy tinh cao 13cm, đáy chai có đường kính 4cm, nắp chai có đường kính 3cm); 01 chai thủy tinh hình

tháp, trên đỉnh chai có nilon hình sao năm cánh và lỗ nhỏ thông xuống đáy chai bằng ống thủy tinh phía trong, tại vị trí dưới cổ chai có một lỗ gắn với ống nhựa màu hồng (chai có chiều cao 20cm, đáy chai có đường kính 4,3cm, miệng chai có đường kính 2cm); 01 bật lửa gas màu đỏ đen không có bộ phận kim loại đánh lửa, tại vị trí đầu bật lửa có bố trí 01 ống thủy tinh gắn với lỗ thoát gas, trên vỏ bật lửa có mã vạch kèm theo dãy số 6971807250162.

Tạm giữ của **Phạm Văn C**: 01 điện thoại Samsung A21s màu xanh đen, bên trong có 02 sim.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSTP ngày 12 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo **Phạm Văn C**, **Đặng Duy D** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Phạm Văn C**, **Đặng Duy D** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h, khoản 1, điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

Áp dụng điểm khoản 1, điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Đặng Duy D** từ 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung: Xác định các bị cáo **Phạm Văn C** và **Đặng Duy D** không cáo tài sản riêng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 03 sim điện thoại và 01 chai thủy tinh có nắp màu xanh bằng nhựa; 01 chai thủy tinh hình tháp; 01 bật lửa gas màu đỏ đen không có bộ phận kim loại đánh lửa đã thu giữ của các bị cáo. Truy thu của bị cáo **Phạm Văn C** 500.000đ và bị cáo **Đặng Duy D** 100.000đ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại của các bị cáo theo quy định.

Tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám

định của Phòng K - Công an tỉnh T; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Đặng Duy D đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Đặng Duy D: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Đặng Duy D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 22 phút ngày 04/6/2023, tại tổ dân phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn C, trú tại tổ dân phố I, phường A, thành phố T, đã có hành vi bán cho Đặng Duy D, trú tại tổ C, phường A, thành phố T 02 gói ma túy đá (M) với giá 1.000.000 đồng. Còn lại 0,260gam (Không thấy hai sáu không gam) Methamphetamine mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, tại tổ dân phố C, phường N, thành phố T, Đặng Duy D có hành vi bán cho Nguyễn Ngọc H2, trú tại tổ C, phường N, thành phố T 01 gói ma túy đá (M) với giá 600.000 đồng. Còn lại 0,098gam (Không thấy không chín tám gam) Methamphetamine mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tội phạm đã đạt, đã hoàn thành. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phạm

Văn C và bị cáo **Đặng Duy D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Phạm Văn C** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Đặng Duy D** có bố là **Đặng Duy T** được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng; Bị cáo **Phạm Văn C** có bà là **Tô Thị H4** được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông là **Phạm Văn H5** được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo là người không có việc làm ổn định cùng với đó là ý thức chấp hành pháp luật kém và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố tình vi phạm. Riêng đối với bị cáo **Phạm Văn C** tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại có mong muốn bán ma túy để kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo đã có hành vi bán ma túy để kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo **Phạm Văn C** và **Đặng Duy D** không cáo tài sản riêng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,048 gam (không phải không bốn tám gam) chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “tang vật vụ **Đặng Duy D**, giám định ngày 04/6/2023” và 0,210 gam (không phải hai một không gam) chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “tang vật vụ **Phạm Văn C**, giám định ngày 04/6/2023”, đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu vàng trắng, IMEI 1: 3567981111645403, IMEI 2: 356798111624093, trong máy lắp một thẻ sim Vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010731771812, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, bên trong lắp một thẻ sim **V2**, trên thẻ có dãy số 88984048000907575818 và 01 thẻ sim trên thẻ có dãy số 8984048000319154672, máy cũ đã qua sử dụng.

Hai điện thoại trên do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 một thẻ sim **V2**, trên thẻ có dãy số 88984048000907575818 và 01 thẻ sim trên thẻ có dãy số 8984048000319154672 và một thẻ sim Vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010731771812; 01 (một) chai thủy tinh có nắp nhựa màu xanh, tại vị trí cổ chai có viền nhựa màu trắng, trên nắp nhựa được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt, một ống gắn ống hút nhựa nhiều màu; 01 (một) chai thủy tinh được gắn một ống thủy tinh bên trong, bên ngoài gắn ống hút nhựa màu hồng; 01 (một) bật lửa màu đỏ đen, không có bộ phận đánh lửa, tại vị trí đầu bật lửa có bố trí một ống thủy tinh nhỏ gắn liền với lỗ thoát ga. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Đặng Duy D**, **Phạm Văn C**, **Công an thành phố T** đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 001689, 001690 cùng ngày 10/7/2023, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/ người.

Đối với người phụ nữ theo **C** khai nhận tên **T3**, là người bán Methamphetamine cho **C** tại **bến xe khách M, thành phố Hà Nội** và người đàn ông bán ma túy cho **D** ngày 03/6/2023 tại đầu ngõ nhà **D** thuộc **tổ dân phố C**,

phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc H2 sau khi mua được ma túy thì nhìn thấy lực lượng Cảnh sát cơ động đang tuần tra, sợ bị phát hiện nên H2 đã vứt gói ma túy tại khu vực gần nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với H2 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn H3 không đăng ký và sử dụng tài khoản ngân hàng số 1013118377 mở tại ngân hàng V, không quen biết Phạm Văn C và không cho C sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký và sử dụng tài khoản này vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h, khoản 1, điều 52 đối với bị cáo Phạm Văn C); Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, Đặng Duy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Duy D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu huỷ: - 0,048 gam (không thấy không bốn tám gam) chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “tang vật vụ Đặng Duy D, giám định ngày 04/6/2023”, mặt sau tại mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Đặng Duy D cùng thành phần tham gia giám định và 05 (năm) hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- 0,210 gam (không thấy hai một không gam) chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “tang vật vụ Phạm Văn C, giám định ngày 04/6/2023” mặt sau tại mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Phạm Văn C cùng thành phần tham gia giám định và 05 (năm) hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) chai thủy tinh có nắp nhựa màu xanh, tại vị trí cổ trai có viên nhựa màu trắng, trên nắp nhựa được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt, một ống gắn ống hút nhựa nhiều màu.

- 01 (một) chai thủy tinh được gắn một ống thủy tinh bên trong, bên ngoài gắn ống hút nhựa màu hồng.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ đen, không có bộ phận đánh lửa, tại vị trí đầu bật lửa có bố trí một ống thủy tinh nhỏ gắn liền với lỗ thoát ga.

- 01(một) thẻ sim Vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010731771812.

- 01 (một) thẻ sim **V2**, trên thẻ có dãy số 88984048000907575818 và 01 thẻ sim trên thẻ có dãy số 8984048000319154672.

* *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu vàng trắng, IMEI 1: 3567981111645403, IMEI 2: 356798111624093, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 26/9/2023).*

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước của bị cáo **Phạm Văn C** số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và bị cáo **Đặng Duy D** số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Văn C** và bị cáo **Đặng Duy D** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Văn C** và bị cáo **Đặng Duy D** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà